

DẠY HỌC CA DAO TÍCH HỢP VỚI DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ HẰNG

Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lương Tài, Bắc Ninh
Email: hangbg2311@gmail.com

Tóm tắt: Ca dao vốn là thể loại văn học dân gian mang đặc trưng diễn xướng. Ca dao được sáng tác chủ yếu để hát, để ngâm, để hò, để ru, để thực hành nghi lễ... Khắp ba miền Bắc - Trung - Nam trên đất nước Việt Nam, đâu đâu cũng có làn điệu dân ca đặc trưng, độc đáo...Ca dao có mối liên hệ chặt chẽ với dân ca, trong đó có Quan họ. Việc dạy học ca dao ở trường học phổ thông tích hợp với Quan họ là một giải pháp có ý nghĩa quan trọng. Thứ nhất, học sinh được nâng cao vốn văn hóa truyền thống quê hương. Thứ hai, học sinh được hình thành và phát triển toàn diện về tri thức, đạo đức, năng lực đặc biệt là năng lực cảm thụ ca dao - Quan họ. Thứ ba, học sinh được phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật kịp thời. Để hiện thực hóa những mục tiêu trên, bài viết đề xuất hai hình thức dạy học cơ bản: tìm ca dao trong Quan họ và hát Quan họ từ ca dao. Những hình thức này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại.

Từ khóa: Dạy học ca dao; dân ca Quan họ; văn hóa truyền thống; trường trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 06/01/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/02/2016; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

1. Đặt vấn đề

Ca dao vốn là thể loại văn học dân gian mang đặc trưng diễn xướng. Ca dao được sáng tác chủ yếu để hát, để ngâm, để hò, để ru, để thực hành nghi lễ...Sức sống mãnh liệt của ca dao là sự gắn bó với sinh hoạt, văn hóa, lễ hội của con người qua những làn điệu dân ca. Đất nước ta, khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, đâu đâu cũng có làn điệu dân ca đặc trưng, độc đáo. Miền Bắc có Quan họ, hát xoan, hát trống quân... Miền Trung có hát ví, hát dặm, hát Nam ai... Miền Nam có điệu lí, câu hò, vọng cổ... Không chỉ dân tộc Kinh mà các dân tộc thiểu số cũng có hệ thống làn điệu dân ca riêng: hát Sli, hát Lượn (dân ca Nùng), hát then (dân ca Tày), hát Khắp (dân ca Thái), dân ca của các dân tộc Chăm, Ê - đê, Ba - na, Xơ - đăng... Tất cả đã tạo nên màu sắc văn hóa đa dạng cho dân tộc Việt Nam. Trong số đó, Quan họ là làn điệu dân ca tiêu biểu. Tiêu biểu vì Quan họ tổng hợp nhiều chuẩn mực giá trị văn hóa: âm nhạc, lời ca, trang phục, giao tiếp, coi trầu, chén nước... Xuân sang, thu đến những nông dân buông chiếc áo nâu, khoác màu yếm thắm, the đen. Thế là thành liền anh, liền chị. Người hát không biết mệt, người nghe không biết chán. Từ bao đời, Quan họ vẫn có sức hấp dẫn như một thứ bùa mê. Một nguyên liệu, một bí kíp quan trọng trong thứ bùa mê ấy là lời ca Quan họ giản dị mà sâu sắc, mộc mạc mà cao sang, thân quen mà trang nhã. Lời ca ấy chủ yếu được hình thành từ những lời ca dao giàu ý đẹp tình. Ngôn ngữ trong sáng của ca dao được gia công lẫn nữa trong những làn điệu Quan họ tạo ra một "đặc sản" văn hóa cho vùng đất sơn thủy hữu tình, Bắc Ninh. Vượt khỏi đường ranh Kinh Bắc, vượt khỏi biên giới quốc gia, Quan họ đến với thế giới một cách ngoạn mục khi được UNESCO công nhận là di sản

phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 30/09/2009 tại Abu Dhabi, thủ đô của Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Đó là vinh dự, cũng là thách thức với lãnh đạo và nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong việc bảo tồn và phát triển dân ca Quan họ. Đối với giáo viên dạy học môn Ngữ văn ở trường học phổ thông (THPT) tỉnh Bắc Ninh, việc dạy ca dao gắn với các làn điệu Quan họ là một trong những giải pháp vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ của người dân Bắc Ninh vừa góp phần thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện.

2. Dân ca Quan họ Bắc Ninh và ca dao

Về nội dung tư tưởng, dân ca Quan họ Bắc Ninh và ca dao có nhiều điểm tương đồng. Đó là tình yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương, đất nước. Đó khúc hát giao duyên nặng nghĩa, sâu tình thể hiện khát vọng hạnh phúc lứa đôi trăm năm không đổi. Ca dao và Quan họ đều gặp nhau ở nội dung ấy. Chữ thương, chữ yêu được sử dụng ở hầu khắp các bài ca dao - Quan họ. Cùng chủ đề, nội dung là điều kiện thuận lợi để dạy học ca dao tích hợp với dân ca Quan họ ở THPT Bắc Ninh.

Về nghệ thuật, hầu hết các lời ca Quan họ là thơ lục bát hoặc lục bát biến thể (237/285 bài, tỉ lệ 80%), số còn lại là thể bốn chữ, hỗn hợp, song thất lục bát...(48/285 bài, tỉ lệ 20%) (Theo thống kê trong: "Dân ca Quan họ Bắc Ninh" của nhóm tác giả Nguyễn Văn Phú). Ngôn ngữ vừa mộc mạc vừa trau chuốt, vừa miêu tả vừa biểu cảm. Đó cũng là những nét nghệ thuật tiêu biểu của ca dao.

Có thể nói, ca dao và dân ca Quan họ có nhiều điểm gặp gỡ, tương đồng. Vì thế, việc dạy học ca dao ở THPT gắn với Quan họ, tích hợp với Quan họ là một giải pháp có ý nghĩa quan trọng.



Thứ nhất, dạy học ca dao gắn với Quan họ giúp học sinh nâng cao vốn văn hóa quê hương. Quan họ có khả năng tác động tự nhiên vào tâm tư, tình cảm của học sinh giúp các em phát triển cảm xúc thẩm mỹ, tư duy liên tưởng, phẩm chất đạo đức truyền thống của địa phương. Đó là tình yêu phong cảnh nên thơ: Trèo lên trái núi Thiên Thai/Thấy chim loan phượng ăn xoài trên cây. Quan họ hát rằng: *Trèo lên trái núi Thiên Thai, nay thấy ổ đôi là đôi con chim loan phượng là anh rằng hai ơi...Mà này cũng có a ăn xoài, mà này cũng có a ăn xoài tình tình tình cây này trên í cây, lý í tang, lý tang tình tang, ô ố tình, là tang ối à lý tình í i...* (Lý Thiên Thai). Đó là nghĩa nặng đợi chờ bạn ngoan: *Mấy khi bạn đến chơi nhà/Đốt than, quạt nước, pha trà mời người xơi/Trà này tinh khiết người ơi...Mấy khi í í, bạn đến í chơi, hí í ở ở ở hự à nhà. Nay đốt í ở ở than, ới hự hừ, quạt í í i nước mấy pha trà thì mời người í í xơi, trà này tinh khiết người í í ơi...* (Chè mạn hảo). Đó là lịch sự, trang đoan: *Tôi đi khắp bốn phương trời/ Không đâu lịch sự bằng người ở đây...Tôi đi í í khắp a bốn phương í, hí í ở ở ở hự à trời, không í ở ở ở đâu, ới hự ư hừ lịch á sự mấy bằng á a người thì ở í đây...* (Áo xếp nguyên): Đó là ý nhị dù tình đậm sâu: *Yêu nhau đứng ở đằng xa/ Con mắt liếc lại bằng ba đứng gần... Đứng ở đằng xa, yêu nhau í í đứng í ở đằng xa, con í mắt í liếc lại í í con mắt í liếc lại í í bằng ba đứng gần...* (Ba quan mời trâu).

Thứ hai, dạy học ca dao gắn với Quan họ giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện về tri thức, đạo đức, năng lực đặc biệt là năng lực cảm thụ ca dao - Quan họ. Ở phương diện văn học, ca dao là loại hình nghệ thuật ngôn từ. Ở phương diện văn hóa, ca dao là loại hình nghệ thuật tổng hợp: ngôn ngữ, âm nhạc, biểu diễn... Sự kết hợp đó giúp Quan họ vừa mang giá trị nhận thức, giá trị giáo dục và giá trị thẩm mỹ. Ở giá trị nhận thức, Quan họ đem đến cho người thưởng thức những hiểu biết đa dạng về tự nhiên, xã hội, con người: *Trên rừng ba mươi sáu ấy mấy chim em là thứ chim/ Thứ chim là chim chèo bẻo/ Thứ chim là chim chích chòe/Trông về nơi ở ở Quan họ có người trồng tre, dầy còn như/ Người trồng tre đôi em cũng í ở tre em mà trồng tre/ Thứ tre là tre đan nón, thứ tre là tre làm nhà. Trông về nơi ở ở Quan họ có người trồng chanh, dầy còn như. Người trồng chanh đôi em cũng í ở chanh em mà trồng chanh. Thứ chanh là chanh ăn quả, thứ chanh là chanh gội đầu. Trông về nơi ở ở Quan họ có người trồng dâu, dầy còn như...* (Trên rừng ba mươi sáu thứ chim). Trong Quan họ, những bài ca về nhân tình thế thái không chỉ để phản ánh sự đời mà còn để giáo dục con người theo những chuẩn mực đạo lí: *Chim khôn đồ ngon thầu dẫu/ Người vui có chốn, người sầu có nơi/ Đã đành có chốn thì thôi/ Đa mang chi nữa tội giờ ai mang? Quan họ hát rằng: Chim khôn í í í đồ ngon í í í thầu í ở a dẫu. Nay người í ở ở ở vui í ối hự có chốn ấy người í sầu à thì có í í nơi a đã đành í í có chốn thời í í thôi í í..đa mang là mang chi nữa í í ở ở ở để tội giờ là giờ ai mang...* (Chim khôn đồ ngon thầu dẫu). Về giá trị thẩm mỹ, Quan họ được chất lọc, chau chuốt qua thời gian để trở thành những viên ngọc lấp lánh. Quan họ tự làm đẹp,

làm sang cho mình và còn làm duyên cho nhiều khúc ca đương đại: "Những cô gái Quan họ" của nhạc sĩ Phó Đức Phương - *Trên quê hương Quan họ í, một làn nắng í cũng mang điệu dân ca...* Hoặc "Làng Quan họ quê tôi" của nhạc sĩ Nguyễn Trọng Tạo - *Làng Quan họ quê tôi, tháng giêng mùa hát hội/ Những đêm trăng hát gọi, con sông Cầu làng bao xanh/ Ngang lưng làng Quan họ xanh xanh/ Làng Quan họ quê tôi, những chiều bao thương nhớ/ Tiếng ca đầu ngọn gió, nón quai thao, người ơi/ Nón quai thao nói gì người ơi...* "Quê hương ba miền" của cổ nhạc sĩ Thanh Sơn - người con của vùng đất Nam Bộ - *Ba sáu phố phường năm cửa ô cổ kính/ Về đất Quan họ hát mừng ngày hội Lim/ Ngẩn ngơ như bức tranh tuyệt vời/ Ngắm vịnh Hạ long ngắt ngậy chùa Hương...* "Gửi về Quan họ" của nhạc sĩ Đức Miêng - *...Anh đang ở xa lắm, lạ kì thay nghe em hát dân ca/ Anh thấy yêu câu Quan họ quê ta/ Có niềm tin mang tình em vô bến vô bờ, lời thủy chung son sắc từng giờ/ Cùng em câu hò hẹn, hội Lim quê mình...* "Ngẫu hứng giao duyên" của nhạc sĩ Trần Tiến - *Người Bắc Ninh vốn trọng chữ tình hự là/ Người Bắc Ninh vốn trọng giao duyên ối a/ Khách đến nhà là hát/ Khách uống trà là ca/ Khách đi xa, giữ chẳng cho về...* "Nhớ đêm già bạn" nhạc sĩ Nguyễn Tiến - *Hội đã tan rồi, chia tay bên dòng sông/ Chiếc nón quai thao xôn xao câu Quan họ/ Đến hẹn lại lên người ơi đừng quên nhé/ Con đò bông bính nhớ nhau gọi câu: Minh ơi...* Âm nhạc nói chung, Quan họ nói riêng có khả năng khơi dậy những tiềm năng giá trị chân thiện mỹ từ bên trong con người, bên trong học sinh. Khi được đánh thức giá trị chân thiện mỹ, học sinh sẽ sống tốt hơn, sống đẹp hơn, sống có ích hơn.

Thứ ba, dạy học ca dao gắn với Quan họ giúp phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho học sinh THPT. Nhiều học sinh THPT Bắc Ninh có năng khiếu hát Quan họ bởi đó là văn hóa, là truyền thống quê hương. Năng khiếu có thể thành tài năng nếu được phát hiện và bồi dưỡng kịp thời. Bởi vậy, giáo viên dạy học ca dao cần có những biện pháp phù hợp và sáng tạo để phát huy khả năng nghệ thuật của học sinh THPT. Đối với những học sinh không có năng khiếu hát Quan họ thì sự có mặt của âm nhạc dân gian cũng đem lại hứng thú học tập nhất định. Khi có hứng thú, khi được phát huy năng khiếu, chất lượng học tập của các em sẽ có những đổi thay tích cực. Như vậy, dạy học ca dao gắn với Quan họ sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học ca dao ở THPT theo xu hướng phát triển giáo dục chung. Để hiện thực hóa mục tiêu dạy học ca dao gắn với Quan họ, chúng tôi đề xuất hai hình thức dạy học cơ bản: tìm ca dao trong Quan họ và hát Quan họ từ ca dao.

3. Hình thức dạy học ca dao ở trung học phổ thông nhằm bảo tồn và phát triển dân ca Quan họ Bắc Ninh

3.1. Tìm ca dao trong Quan họ

Như trên đã trình bày, những lời ca Quan họ chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể. Đó cũng là thể loại cốt lõi của ca dao. Tuy nhiên, từ lời ca dao đến lời ca Quan họ là hành trình sáng tạo của nhân

dân khi chêm vào những tiếng đệm, tiếng đưa hơi, đảo từ, lặp từ... để lời Quan họ có vần, có nhịp, uyển chuyển, thướt tha.

Chẳng hạn, bài ca dao: *Còn duyên kẻ đón người đưa/ Hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng* được hát trong Quan họ như sau: *Còn duyên (là duyên) kẻ đón (a đón) người đưa. Hết (i) duyên (là duyên) đi sớm (đẽ) về trưa (á trưa) mặc lòng, (người còn không đây em vẫn ở ở không em mà còn không. Đồi em chữa có a chồng, đồi người chữa có ai, tính a tình tình tình tình tình, a hội a hư hội hư là hứ hội hừ).*

Bởi vậy, khi dạy học ca dao, giáo viên cần hướng dẫn học sinh những quy tắc cơ bản về thơ lục bát:

	1	2	3	4	5	6	7	8
Câu lục		B		T		B		
Câu bát		B		T		B		B

Thông thường, tiếng lẻ (1,3,5,7) trong thơ lục bát được tự do về luật bằng (B) trắc (T). Tiếng chẵn thứ 2,6,8 thuộc thanh bằng. Tiếng chẵn thứ tư thuộc thanh trắc. Về hiệp vần, tiếng thứ sáu của câu lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của câu bát. Nếu bài ca dao có từ hai cặp lục bát trở lên thì tiếng thứ tám của câu bát hiệp với tiếng thứ sáu của câu lục tiếp theo. Cứ như vậy, các câu thơ lục bát được kết nối với nhau bằng hiệp vần và luật bằng trắc tương đối chặt chẽ.

Từ tri thức về thơ lục bát, học sinh có thể tách tiếng đệm, tiếng đưa hơi...trong lời ca Quan họ để cảm nhận vẻ đẹp ngôn từ ca dao bên cạnh vẻ đẹp giai điệu dân ca. Chẳng hạn:

	1	2	3	4	5	6	7	8
Câu lục	Còn	duyên	kẻ	đón	người	đưa		
Câu bát	Hết	duyên	đi	sớm	về	trưa	mặc	lòng

Tuy nhiên, không phải lúc nào thơ lục bát cũng được sáng tác đúng quy chuẩn. Tùy trường hợp, tùy mục đích, câu lục hoặc câu bát có thể được thu gọn hoặc nối dài để diễn tả tâm tư, tình cảm của nhân vật trữ tình. Khi ấy, quy chuẩn lục bát bị phá vỡ, người ta gọi đó là lục bát biến thể. Chẳng hạn:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Câu lục	Đêm	qua	ngồi	tựa	song	đào				
Câu bát	Hỏi	người	tri	kỉ	ra	vào	có	thấy	vấn	vương

Câu bát của cặp lục bát trên đã mở rộng đến tiếng thứ mười, tiếng thứ tám thuộc thanh trắc. Đó là sự phá vỡ quy phạm để diễn tả niềm trần trở đặng đặng của cô gái.

Quan họ là làn điệu dân ca mang tính địa phương. Vì thế, khi học sinh tách được lời thơ Quan họ cũng là làm giàu kho tàng ca dao địa phương. Kho tàng ấy giúp các em tích lũy được những kinh nghiệm quý, những bài

học quý để ứng dụng linh hoạt trong học tập và cuộc sống. Quan trọng hơn, việc tìm ca dao trong Quan họ giúp học sinh tăng năng lực nhận diện, cảm thụ ca dao theo cách mới.

3.2. Hát Quan họ từ ca dao

Lời ca Quan họ có thể tách thành ca dao. Vậy, ca dao có thể “lắp” vào lời ca Quan họ. Để làm được điều đó, học sinh cần thuộc những làn điệu Quan họ nhất định để ứng dụng, phổ nhạc cho ca dao. Học sinh cần tìm hiểu kĩ thuật đảo từ, đổi từ, lặp từ, thay từ, thêm từ (từ đưa hơi), bớt từ để sáng tác Quan họ từ ca dao.

Chẳng hạn, chương trình Ngữ văn 10 có bài ca dao: *Ước gì sông rộng một gang/ Bắc cầu dài yếm để chàng sang chơi.* Dựa vào làn điệu Quan họ “Khách đến chơi nhà”, học sinh có thể phổ nhạc như sau:

Ước (có sao rằng) là (sao í sao rằng). (Ước) sông (ớ ơ) rộng (mà) một tấc (mấy) bắc cầu mời chàng sang - (là có cái) yếm lụa cầu. Yếm lụa (í ơ)...yếm lụa đây cầu sang. Mời chàng (lả chàng) sang dài yếm (i) cho em (í i) vui lòng (là em í i vui lòng). Sông rộng (í ơ), (sông rộng í ơ) mặc sông....

Hoặc dựa vào làn điệu “Cây trúc xinh”, học sinh có thể phổ nhạc rằng:

(Con í sông sâu) ước gì (là con) sông rộng (i con í sông rộng đây) một gang (i)/ (Sông tuy sâu í tang tình là em đã bắc í) bắc (lấy chiếc) cầu, bằng yếm (xinh lụa xinh í). (Bắc í bắc lấy chiếc cầu, bằng yếm xinh lụa xinh í)

(Con í sông sâu ước gì là con sông rộng í con í sông rộng đây một gang í/ anh hai xinh í tang tình là) anh hai (bước í bước í) bước qua cầu (i trông dáng xinh càng xinh í/ bước í bước qua cầu í trông dáng xinh càng xinh í/

Như thế, một bài ca dao có thể gắn với một vài làn điệu Quan họ khác nhau tùy vào vốn Quan họ, sự linh hoạt, sáng tạo riêng của mỗi học sinh. Hoạt động này góp phần tích cực vào việc phát huy năng lực sáng tạo nghệ thuật cho học sinh. Đồng thời làm giàu có vốn Quan họ cho quê hương Kinh Bắc. Việc tổ chức hát Quan họ, thuộc Quan họ để sáng tác Quan họ từ ca dao đối với học sinh THPT Bắc Ninh là điều cần thiết nhưng khó khăn. Sự hợp tác của các nghệ nhân, nghệ sĩ với nhà trường THPT có thể giảm tải khó khăn đó. Khi được giao lưu, gặp gỡ những liền anh, liền chị, học sinh được củng cố, nâng cao trình độ hiểu biết, được bồi dưỡng tình yêu Quan họ. Từ đó, các em có động lực hát Quan họ, sáng tác Quan họ bằng trái tim của người Quan họ. Nghệ nhân, nghệ sĩ là minh chứng của người có đam mê, có khát vọng, có hoài bão và quan trọng là có thành tựu, thành công. Vì thế, họ chính là người truyền cảm hứng vươn lên cho học sinh một cách thực tế nhất, thuyết phục nhất. Thời gian để học sinh được giao lưu gặp gỡ với nghệ sĩ, nghệ nhân thường có giới hạn. Vì vậy, học sinh phải nỗ lực tự học, tự tìm những làn điệu Quan họ trong cuộc sống hoặc trên phương tiện công nghệ thông tin để tự làm giàu vốn Quan họ cho mình. Giáo viên có thể tổ chức những cuộc thi, cuộc chơi hát Quan họ, sáng tác Quan họ dựa trên những lời ca dao để kích lệ tinh thần tự học và sáng tạo cho các em.



4. Vai trò của người thầy trong dạy học ca dao ở trung học phổ thông nhằm bảo tồn và phát triển dân ca Quan họ Bắc Ninh

Từ xa xưa, ông cha ta đã đúc kết vai trò của người thầy trong ca dao: *Mấy ai là kẻ không thầy/ Thế gian thường nói đổ mày làm nên*. Hoặc: *Cơm cha, áo mẹ chữ thầy/ Gắng công mà học có ngày thành danh*. Người thầy ở lĩnh vực nào, cấp học nào, thời đại nào, vùng đất nào cũng đều có vai trò quan trọng. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng phát biểu nhiều lần rằng: *"Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý"*. Sản phẩm lao động của người thầy là nguồn nhân lực cho xã hội. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thời đại, nguồn nhân lực ấy ngày càng phải toàn diện về tri thức, đạo đức, năng lực, khả năng sáng tạo... để thích ứng với xã hội. Nhiệm vụ đa dạng đó đòi hỏi người giáo viên phải năng động, đổi mới căn bản và toàn diện hoạt động dạy học của mình. Đối với hoạt động dạy học ca dao gắn với Quan họ ở THPT, giáo viên có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát triển văn hóa truyền thống Bắc Ninh. Vai trò quan trọng đó yêu cầu giáo viên dạy học ca dao cần có những năng lực, tố chất cơ bản sau:

- Năng lực nghiên cứu: Năng lực nghiên cứu là khả năng tìm kiếm tài liệu, phân tích, tổng hợp, khái quát để giải quyết vấn đề cụ thể. Trong dạy học ca dao, năng lực nghiên cứu góp phần giúp giáo viên đào sâu, nắm bắt kiến thức một cách chính xác, khoa học, tường minh và đa dạng về ca dao, Quan họ. Giáo viên hoạt động như một nhà khoa học để không lỡ nhịp trước sự phát triển mạnh mẽ của xã hội, thời đại. Tri thức là sức mạnh, tri thức lại rất menh mông. Việc nghiên cứu khoa học để củng cố, mở rộng tri thức có ý nghĩa quan trọng đối với giáo viên nói chung, giáo viên dạy học ca dao nói riêng. Ở một phương diện khác, nghiên cứu khoa học còn giúp giáo viên thêm yêu chuyên môn, yêu nghề nghiệp. Tình yêu đó là nguồn cảm hứng, là kim chỉ nam cho sự sáng tạo vô tận của giáo viên trong hoạt động dạy học.

- Năng lực sáng tạo: Năng lực sáng tạo là khả năng tạo ra cái mới hoặc cải tiến cái cũ mang tính hữu ích cho bản thân và cộng đồng. Năng lực sáng tạo gồm hai nhân tố cơ bản: tư duy sáng tạo và ý chí kiên định. Tư duy sáng tạo là cách nghĩ mới, ý tưởng mới. Ý chí kiên định là điều kiện cần để duy trì hành trình tới đích của tư duy sáng tạo. Tư duy sáng tạo của giáo viên dạy học ca dao biểu hiện ở cách nghĩ mới, ý tưởng mới về mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, không gian, thời gian... dạy học ca dao. Với mục tiêu lưu giữ và phát triển Quan họ Bắc Ninh, giáo dục toàn diện, phát huy năng khiếu học sinh, dạy học ca dao cần đổi mới theo hướng mở đối với mọi nhân tố tham gia vào ngữ cảnh dạy học. Chương trình ca dao cần đổi mới theo hướng mở để phù hợp với đặc điểm văn hóa vùng miền, địa phương; phù hợp với tâm lí lứa tuổi, sở trường, năng khiếu của học sinh. Trong một năm, người Bắc Ninh tổ chức nhiều hội hè đình đám, đặc biệt là mùa xuân. Mùa xuân ở Bắc Ninh, trên núi, dưới thuyền...đâu đâu cũng

ngân vang tiếng hát Quan họ. Xã nào, huyện nào, thậm chí làng nào cũng tổ chức hát Quan họ chơi xuân. Đây là thời gian thích hợp nhất để tổ chức dạy học ca dao - Quan họ Bắc Ninh. Nơi học không đóng khung trong bốn bức tường. Thời gian không đóng khung trong độ dài tiết học. Học sinh thoát li sách giáo khoa để đến với không gian diễn xướng ca dao ngay tại đình làng, chùa làng, ao làng, nhà văn hóa làng... Năng lực sáng tạo của người giáo viên trong dạy học ca dao có ý nghĩa quan trọng tựa như người mở đường trong hành trình tìm kiếm ý tưởng, thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học mới. Qua đó phát huy tinh thần hợp tác, tích cực, chủ động tích lũy văn hóa vào hành trang hội nhập của học sinh.

Năng lực sáng tạo có mối liên hệ với tố chất nghệ sĩ của người giáo viên dạy học ca dao. Biểu hiện rõ nhất của tố chất nghệ sĩ là khả năng diễn xướng ca dao, sáng tác Quan họ. Giáo viên nào học sinh ấy là xu hướng thường thấy trong hoạt động giáo dục. Khi giáo viên muốn học sinh hiểu và biết hát Quan họ, bản thân giáo viên phải là người đi đầu trong việc đó. Giáo viên phải là người tự học, tự sáng tạo để yêu ca dao, yêu Quan họ trước học sinh. Nói cách khác, giáo viên phải có "lửa" để truyền, để khêu, để thắp lửa cho học sinh. Chương trình ca dao THPT có các bài: *Thân em như tấm lụa đào/ Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai*. Và: *Thân em như củ ấu gai/ Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen*...Giáo viên có thể dựa vào làn điệu Quan họ "Qua cầu gió bay" để phổ nhạc như sau:

Thân em như thế (ối à) lụa son. Mà còn (mà còn) phát phơ giữa chợ (ơ ơ ơ ơ). (Này a có a) biết vào, (này a có a) biết vào, tình tình tình) tay ai.

Thân em như thế (ối à) ấu gai. Vỏ ngoài, (vỏ ngoài) tuy đen xấu vậy (ơ ơ ơ ơ) mà trong (ối a trong thì, mà trong ối a trong thì, tình tình tình...) trắng trong...

Như một nghệ sĩ vô danh nhưng không vô nghĩa, người giáo viên dạy học ca dao chuyển tải phong văn hóa địa phương, dân tộc qua những hoạt động sáng tạo để bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào về truyền thống quê hương, đất nước cho học sinh THPT. Khi có dịp, học sinh là những người quảng bá cái hay cái đẹp của Quan họ tới bạn bè trong và ngoài nước. Những làn điệu vang, rền, nện, nảy; những nón ba tầm, áo tứ thân, áo the, khăn xếp sẽ mãi là niềm tự hào không chỉ của vùng đất Bắc Ninh.

5. Kết luận

Dạy học ca dao gắn với Quan họ ở THPT là hình thức dạy học mới hướng tới các mục tiêu cơ bản như đã trình bày. Để hiện thực mục tiêu, cần sự đổi mới đồng bộ về chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, không gian, thời gian dạy học... theo hướng mở. Hướng mở được khai thác linh hoạt phù hợp với truyền thống văn hóa của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và tâm sinh lí của học sinh. Dạy học ca dao gắn với Quan họ là hình thức trải nghiệm sinh động giúp học sinh thấy được mối quan hệ không tách rời giữa ca dao và dân ca. Ca dao vốn mang tính nguyên hợp bởi ca dao là một thể loại của văn học dân gian. Nguyên hợp là sự tổng hợp về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật, chức năng...

Thuộc tính nguyên hợp nổi trội, cơ bản, quan trọng bậc nhất của ca dao là sự gắn bó chặt chẽ với dân ca, trong đó có Quan họ. Tuy nhiên, thuộc tính đó đã không được chú trọng trong dạy học ca dao ở THPT nhiều năm nay. Khi ca dao không được khai thác về đẹp đa diện đa chiều, chất lượng dạy học ca dao còn nhiều bất cập là hệ quả tất yếu. Bởi thế, dạy học ca dao gắn với Quan họ nói riêng, gắn với dân ca nói chung là một trong những giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học ca dao trong nhà trường phổ thông hiện nay. Không chỉ thế, hoạt động này còn tích cực góp phần bảo tồn và phát triển văn hóa địa phương khi nó gắn với làn điệu dân ca cụ thể: Quan họ, trống quân, hát xoan, hát ví, hát dặm, điệu lí, câu hò... Giáo viên có vai trò quan trọng trong xu hướng dạy học mới này. Giáo viên vừa là người nghiên cứu, tìm hiểu, định hướng; vừa là người tư vấn, tổ chức, hỗ trợ; vừa là người sáng tạo, nghệ sĩ... Giáo viên sẽ có những hình thức, nội dung dạy học phù hợp để giáo dục toàn diện học sinh. Những đổi mới trong dạy học ca dao cần sự chung tay, chung sức, tâm huyết, quyết tâm của nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường. Cán bộ quản lí các cấp, các nghệ nhân, nghệ sĩ, các đoàn nghệ

thuật... có vai trò nhất định trong việc cùng giáo viên và học sinh thực hiện mục tiêu dạy học ca dao gắn với Quan họ nói riêng, dân ca nói chung. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống địa phương khi mà trên thực tế, những dòng nhạc hiện đại, nhạc nước ngoài đang được giới trẻ, được học sinh THPT nồng nhiệt chào đón.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Hằng, (2016), *Dạy học ca dao theo hướng trải nghiệm sáng tạo ở trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục số 391.
- [2]. Nguyễn Thị Hằng, (2016), *Vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học ca dao ở trung học phổ thông*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 10 tháng 10, năm 2016.
- [3]. Nguyễn Xuân Kính, (2001), *Kho tàng ca dao người Việt* (2 tập), NXB Văn hoá Thông tin.
- [4]. Nhóm tác giả Nguyễn Văn Phú, (1962), *Dân ca Quan họ Bắc Ninh*, NXB Văn hóa.
- [5]. Nhóm tác giả Trần Linh Quý, (1997), *Tìm hiểu dân ca Quan họ*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

INTEGRATED TEACHING OF FOLK POEMS AND BACNINH FOLK SONGS "QUAN HỌ" AT UPPER SECONDARY SCHOOLS

Nguyen Thi Hang
Centre of Continuing Education Luong Tai, Bac Ninh
Email: hangbg2311@gmail.com

Abstract: Folk poems are a type of folk literature which is composed mainly for singing, lulling, practicing rituals... In all North - Central - South regions of Vietnam, everywhere there are typical and unique folk songs... Folk poems are closely related to folk songs, including "Quan họ" (typical folk songs of Bac Ninh area). The teaching of folk poems integrated with "Quan họ" at upper secondary schools has a great significance. First, the student's cultural knowledge is raised with understanding of motherland tradition. Second, students are formed and developed comprehensively in terms of knowledge, morals, abilities, especially the ability to sense folk poems - "Quan họ". Third, students are discovered and fostered artistic talent timely. In order to realize the above objectives, we propose two basic forms of teaching: to find folk poems in "Quan họ" and to sing "Quan họ" from folk poems. These forms are important in preserving and developing traditional culture in modern society.

Keywords: Teaching of folk poems; "Quan họ" folk songs; traditional culture; upper secondary school.